TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 98/2019/HS-ST
Ngày: 24/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: **Ông Trương Quốc Triều**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Dương Tấn Đấu

2/ Ông Nguyễn Phước Lộc

-Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Hồng Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Xuân Vinh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Vi Văn D, sinh năm: 1991, tại: V P, V T, Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp L B, xã C, huyện Q, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vi Văn L và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo chưa có vợ; tiền án: không; Tiền sự: 01 lần vào ngày 26/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng. (có mặt)

Bị hại: Trần Thị Út C, sinh năm 1983

Nơi ĐKTT: ấp V Đ, xã V T, huyện T B, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phạm Văn H, sinh năm 1993

Nơi ĐKTT: thôn V T, xã Đ L, huyện Đ H, tỉnh Thái Bình.

(Bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 14/3/2019 sau khi chơi game tại thị trấn Dương Đông Vi Văn D cùng với Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 19/4/2005 cùng đi xe đạp xuống thị trấn An Thới chơi. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 15/3/2019 trên đường từ thị trấn An Thới đi về, khi đi ngang qua nhà trọ D thuộc ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ, Phú Quốc thì phát hiện xe mô tô biển số 63H6-4….4 của bà Trần Thị Út C thuê của ông Phạm Văn H để trước nhà trọ không có ai trông coi. Lúc này, D và L nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe nên cả hai đi vào dắt xe mô tô ra, D tháo dây ổ khóa điện nối lại rồi khởi động xe chở L chạy về xã Cửa Cạn dùng làm phương tiện đi lại. Đến khoảng 22 giờ ngày 15/3/2019 thì bị Công an xã Cửa Cạn bắt giữ.

*Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Hon da, loại xe Dream biển số kiểm soát 63H6-4734, màu nâu, số khung 08028Y509959, số máy HA08E1058060, đã trả cho chủ sở hữu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 22/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Quốc kết luận:

01 xe mô tô hiệu Hon da, loại xe Dream biển số kiểm soát 63H6-4734, màu nâu, số khung 08028Y509959, số máy HA08E1058060, có trị giá 6.000.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 24/KL-HĐĐGTS ngày 22/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Bản cáo trạng số 100/CT-VKSPQ ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc đã truy tố bị cáo Vi Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc trình bày lời luận tội đối với bị cáo. Qua phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất của vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Phần tranh luận, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Vi Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51 BLHS; Điều 36 BLHS; xử phạt bị cáo Vi Văn D từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn khấu trừ thời thu nhập theo khoản 3 Điều 36 BLHS năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về tang vật: đã trả cho chủ sở hữu nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng viện kiểm sát truy tố và Lời nói sau cùng của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đã tuân thủ nghiêm các quyền và nghĩa vụ của mình, thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ: vào khoảng 05 giờ sáng ngày 15/3/2019 tại nhà trọ D thuộc ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc Vi Văn D lợi dụng sự sơ hở của chị Trần Thị Út C lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô hiệu Hon da, loại xe Dream biển số kiểm soát 63H6-4734, màu nâu, số khung 08028Y509959, số máy HA08E1058060. Qua định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Phú Quốc chiếc xe có trị giá 6.000.000đ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Vi Văn D đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự xã hội, gây dư luận xấu tại địa phương. Tại thời điểm thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi

cố ý. Ngoài ra, khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang bị Công an xã Cửa cạn lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người có nơi cư trú, nhưng bị cáo không chấp hành việc quản lý của gia đình mà lại đi trộm cắp tài sản nên nghị cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về xử lý vật chứng: đã trả cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Tội danh, điều luật áp dụng mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ nên HĐXX sẽ xem xét.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Vi Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: Vi Văn D 06 (sáu) tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2019.

Căn cứ vào Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính miễn chấp hành phần thời gian còn lại trong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 42/QĐ-TA ngày 26/4/2019 đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: đã trả cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- Nhà tạm giữ huyện Phú Quốc;
- Đội tổng hợp CA huyện PQ;
- THA huyện Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Quốc Triều